

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 211/2013/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2013

VP. UBND T. BẮC GIANG	
ĐẾN	Số: 20572
	Ngày: 23/12/13
Chuyển	NK

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng số 55/2005/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 01/2007/QH12 và Luật số 27/2012/QH13;

Căn cứ Bộ luật Hình sự ngày 21 tháng 12 năm 1999; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật hình sự ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008 và Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách, như sau:

1. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 6. Nguyên tắc xem xét xử lý kỷ luật

"Việc xử lý kỷ luật người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý và người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan,

tổ chức, cá nhân do mình quản lý có liên quan quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định này, ngoài việc thực hiện theo các nguyên tắc xem xét xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành, còn thực hiện theo các nguyên tắc sau:

1. Căn cứ vào sự phân công, phân cấp quản lý trong cơ quan, tổ chức, đơn vị để xác định mức độ chịu trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm liên đới.

2. Căn cứ vào mối quan hệ công tác giữa trách nhiệm quản lý của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu với hành vi tham nhũng của người được phân công phụ trách, quản lý".

2. Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 7. Hình thức xử lý kỷ luật

Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, nếu để xảy ra vụ, việc tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách thì tùy theo tính chất, mức độ của vụ, việc sẽ xử lý kỷ luật như sau:

1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị là cán bộ, công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp nhà nước thì bị xử lý kỷ luật bằng một trong những hình thức sau:

- a) Khiển trách;
- b) Cảnh cáo;
- c) Cách chức.

2. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội thì bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật hiện hành và điều lệ của tổ chức đó.

3. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị là sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong quân đội nhân dân và công an nhân dân thì bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật hiện hành đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong quân đội nhân dân và công an nhân dân".

3. Khoản 1 Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được loại trừ trách nhiệm trong trường hợp họ không thể biết hoặc đã áp dụng các biện pháp cần thiết để phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng hoặc họ đã chủ động phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật hiện hành”.

4. Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 12. Xử lý kỷ luật đối với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và tương đương; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và tương đương; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nếu để xảy ra vụ việc, vụ án tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu về chính trị, kinh tế, xã hội thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành, địa phương mình thì phải chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành”.

5. Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 13. Trách nhiệm xem xét xử lý kỷ luật

Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày có kết luận, báo cáo chính thức của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 4 Điều 55 Luật phòng, chống tham nhũng về vụ việc, vụ án tham nhũng hoặc từ ngày bản án về tham nhũng có hiệu lực pháp luật, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp có trách nhiệm xem xét xử lý kỷ luật hoặc báo cáo đề cấp có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm liên đới để xảy ra tham nhũng”.

6. Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 14. Thẩm quyền quyết định kỷ luật

Thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra tham nhũng thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành”.

7. Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 15. Hội đồng kỷ luật

1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đề xảy ra tham nhũng quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật để xem xét xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị đề xảy ra tham nhũng.

2. Thành phần Hội đồng kỷ luật gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đề xảy ra tham nhũng;

b) Một ủy viên là đại diện đảng ủy cấp trên trực tiếp của đảng ủy cơ quan, tổ chức, đơn vị đề xảy ra tham nhũng;

c) Một ủy viên là đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị đề xảy ra tham nhũng (trong trường hợp ủy viên đó không liên quan đến vụ, việc tham nhũng);

d) Một ủy viên là đại diện Ban Chấp hành Công đoàn của cơ quan, tổ chức, đơn vị đề xảy ra tham nhũng;

đ) Một ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là người phụ trách bộ phận tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đề xảy ra tham nhũng.

3. Hội đồng kỷ luật làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số bằng phiếu kín. Hội đồng kỷ luật chỉ họp khi có đầy đủ các thành viên Hội đồng".

8. Điều 17 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 17. Các quy định khác liên quan đến quy trình xem xét xử lý kỷ luật

Các quy định khác liên quan đến quy trình xem xét xử lý kỷ luật người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị như thời hiệu, thời hạn xử lý kỷ luật; tạm đình chỉ công tác; quản lý hồ sơ kỷ luật; chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật; khiếu nại, giải quyết khiếu nại đối với quyết định kỷ luật và các quy định liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức".

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2014.

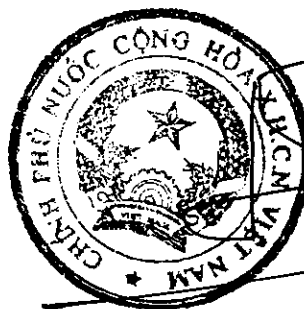
Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, V.I (3b). *m 300*

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

UBND TỈNH BẮC GIANG
VĂN PHÒNG

Số: 619 /SY

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, các Ban của Đảng;
- Ủy ban MTTQ tỉnh, các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh:
 - + LDVP; các phòng, trung tâm;
 - + Lưu: VT, NC.

SAO Y BẢN CHÍNH

Bắc Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2013

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Đức Đăng